

# **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NEWLIFE**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NEWLIFE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEWLIFE TRADING AND INVESTMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109596013

**3. Ngày thành lập:** 14/04/2021

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 55 Phố Tam Khương, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934633346

Fax:

Email: *newlife.std233@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                    | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                              | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                             | 4221        |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                  | 4222        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                               | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                    | 4312        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                | 4322        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                       | 4329        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                       | 4330        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa                                                                                                            | 4610        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                              | 4663        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                    | 4690        |
| 14. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4752        |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                       | 4933        |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                          | 5210        |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                     | 5224        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                              | 5225        |
| 19. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); | 6619        |
| 20. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất                                                      | 6820(Chính) |
| 21. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý kinh doanh (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán, thuế, tài chính).                                               | 7020        |
| 22. | Quảng cáo                                                                                                                                                                            | 7310        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                             | 7320        |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                       | 7410        |
| 25. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                | 8211        |
| 26. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                            | 8230        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                  | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VIỆT ĐỨC     | Số 87 Tổ 28, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | 60.000.000            | 60,000    | 001094017459                                                                                                                                      |         |
| 2   | TRỊNH HOÀI SINH | Thôn Mai Vị, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                        | 40.000.000            | 40,000    | 036095005078                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRỊNH HOÀI SINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 22/01/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036095005078

Ngày cấp: 20/06/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Mai Vị, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Mai Vị, Xã Yên Tân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội